

BẠO LỰC GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI PHỤ NỮ, NHÌN TỪ GÓC ĐỘ GIỚI

Trần Thị Sáu

Trường Đại học Quảng Bình

Tóm tắt. Gia đình là nền tảng của xã hội. Trong mỗi gia đình, các thành viên sống yêu thương, bình đẳng và không có bạo lực là cội nguồn của xã hội phát triển bền vững. Tuy vậy, trên thực tế, tình trạng bạo lực gia đình, nhất là bạo lực đối với phụ nữ đang diễn ra phổ biến ở nhiều gia đình Việt Nam, trong đó nhiều hành vi dường như được coi là bình thường trong đời sống xã hội. Đây là vấn đề được dư luận xã hội quan tâm sâu sắc bởi nó ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển thể chất, tinh thần của nạn nhân và để lại hậu quả nặng nề suốt cuộc đời của họ cũng như các thành viên khác trong gia đình. Nghiên cứu bạo lực gia đình đối với phụ nữ dưới góc độ giới nhằm giúp chúng ta có cách nhìn toàn diện và khách quan về tình trạng bạo lực mà người phụ nữ trong gia đình đang trải qua, từ đó có những giải pháp phòng, chống hiệu quả bạo lực đối với phụ nữ nói riêng và bạo lực gia đình nói chung.

Từ khóa: bạo lực gia đình, bạo lực giới, gia đình.

Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình. Bạo lực gia đình ảnh hưởng sâu sắc đến chất lượng cuộc sống con người, không chỉ phá vỡ các mối quan hệ cộng đồng, cản trở sự phát triển của xã hội, bạo lực gia đình còn làm mất sự tự do, thu hẹp mọi năng lực, lấy đi nguồn cảm hứng và suy giảm sức sáng tạo của mỗi cá nhân. Bạo lực gia đình là một vấn đề phức tạp và được biểu hiện trong thực tế dưới nhiều hình thức, cách thức, đối tượng khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn nạn nhân bạo lực gia đình là nữ giới. Mặc dù các số liệu thống kê rất đa dạng nhưng nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng số vụ bạo lực mà nạn nhân là nữ giới chiếm khoảng 95% tổng số vụ bạo lực gia đình, chỉ có 5% phụ nữ dùng bạo lực với nam giới với mục đích chủ yếu là tự vệ chính đáng [1].

Giới chỉ đặc điểm, vị trí, vai trò của nam và nữ trong tất cả các mối quan hệ xã hội. Dưới góc độ giới, bạo lực gia đình là hình thức phổ biến của bạo lực giới và hình thức bạo lực này chủ yếu đối với phụ nữ và trẻ em gái. Theo định nghĩa của Đại hội đồng Liên hiệp quốc năm 1993 thì bạo lực gia đình đối với phụ nữ bao gồm “bất kỳ một hành động bạo lực dựa trên cơ sở giới nào dẫn đến, hoặc có khả năng dẫn đến những tổn hại về thân thể, tình dục hay tâm lý, hay những đau khổ của phụ nữ, bao gồm cả sự đe dọa có những hành động như vậy, sự áp bức hay độc đoán tước bỏ tự do, dù nó xảy ra nơi công cộng hay cuộc sống riêng tư” [2]. Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) khẳng định “sự phân biệt đối xử với phụ nữ vẫn còn tồn tại rất nhiều nơi” và nhấn mạnh sự phân biệt đối xử đó “vi phạm các nguyên tắc về quyền bình đẳng, xúc phạm tới nhân phẩm con người”. Sự phân biệt đối xử được định nghĩa

là “bất kỳ sự phân biệt, loại trừ, hạn chế nào dựa trên cơ sở giới tính”. Cũng theo Công ước này, bạo lực giới được hiểu là “sự phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào trên cơ sở giới làm tổn hại hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến quyền, lợi ích, tâm lý và sự phát triển của các thành viên trong gia đình” [3]. Như vậy, dưới góc độ giới, bạo lực gia đình được hiểu là bất kỳ hành vi nào của các thành viên gia đình đối với nhau trên cơ sở giới tính, được biểu hiện dưới những hình thức nhất định, có khả năng gây hoặc đe dọa gây ra những thiệt hại nhất định về thể chất, tinh thần, kinh tế, làm tước đoạt, hạn chế quyền tự do cơ bản của thành viên trong gia đình.

Bạo lực gia đình là một vấn đề không mới nhưng đang là mối quan tâm lớn của cộng đồng quốc tế. Vì bạo lực, mà chủ yếu là bạo lực giới trong gia đình đã và đang là hiện tượng mang tính toàn cầu. Nó ảnh hưởng trực tiếp đến 1/3 số phụ nữ và trẻ em gái trên thế giới và cứ 3 người phụ nữ thì có một người bị đánh, cưỡng bức về tình dục hay các hình thức lạm dụng khác trong cuộc đời [1]. Tại Mỹ, hàng năm có tới 4 triệu phụ nữ bị bạo hành do chồng, chồng cũ, bạn trai hay bạn tình. Khoảng 22% đến 35% phụ nữ phải đi cấp cứu vì lý do bạo lực. Bạo lực là nguyên nhân chính gây thương tích cho phụ nữ độ tuổi sinh sản. Tại Pháp 1/10 phụ nữ là nạn nhân của bạo hành do chồng. Một khảo sát đa quốc gia (10 nước) của WHO cho thấy khoảng 10% đến 69% phụ nữ được phỏng vấn cho biết họ bị bạo hành thân thể bởi chồng hay bạn tình của mình, bạo hành tình dục trong điều tra này chiếm 6% đến 59%, đặc biệt có khoảng 4% đến 12% phụ nữ mang thai bị ngược đãi, trong số đó 90% kẻ ngược đãi là bố trẻ sơ sinh [4]. Tại Việt Nam, tình trạng bạo lực gia đình, đặc biệt là bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em ngày càng trở nên nghiêm trọng. Tình trạng xúc phạm, hạ thấp danh dự, nhân phẩm và thậm chí tước đoạt tính mạng của con người đang ở mức báo động. Thống kê của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch cho thấy từ năm 2009 đến năm 2012, cả nước có 178.847 vụ bạo lực gia đình. Trong đó, bạo lực gia đình với phụ nữ là 106.520 vụ, bạo lực gia đình với trẻ em là 23.346 vụ [5]. Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam chỉ ra rằng có 60% trong tổng số phụ nữ tham gia điều tra thừa nhận đã từng bị thương tích do hành vi bạo lực gây ra nhiều hơn một lần và 17% bị thương tích nhiều lần. Tỷ lệ bị bạo lực trong đời do chồng gây ra đối với phụ nữ Việt Nam là 31,5%, có hơn một nửa (58,3%) số phụ nữ tại Việt Nam trong đời đã từng bị một loại hình bạo lực (tinh thần, thể chất, tình dục). Trong toàn bộ nghiên cứu, có 32% phụ nữ từng kết hôn cho biết họ đã phải chịu bạo lực thể xác trong đời và kết quả chỉ ra rằng tỷ lệ bị bạo lực tinh thần rất cao, 54% phụ nữ cho biết đã phải chịu bạo lực tinh thần trong đời. Báo cáo “Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam” đã cho thấy, gia đình không phải lúc nào cũng là một môi trường sống an toàn tại Việt Nam bởi vì phụ nữ phải đối mặt với những nguy cơ bị bạo lực do chồng hoặc các thành viên khác trong gia đình hoặc một người nào khác gây ra. Bạo lực gia đình ảnh hưởng tới phụ nữ và diễn ra khắp nơi trên toàn quốc ở các nhóm đối tượng khác nhau về đặc điểm xã hội và chủng tộc, đồng thời nó đã trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng tới trẻ em thông qua những gì mà chúng chứng kiến trong gia đình. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng bạo lực đối

với phụ nữ có một tác động sâu xa hơn so với những tác hại tức thì và dễ nhận biết [2].

Tại Quảng Bình, theo Báo cáo tổng hợp thông tin về gia đình và phòng chống bạo lực gia đình của Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch Quảng Bình năm 2013 có 400 hộ gia đình có bạo lực, trong đó có 27 hộ gia đình ở nông thôn, 373 hộ gia đình ở thành thị; năm 2014 có 273 hộ có bạo lực gồm 36 hộ ở thành thị và 237 hộ ở nông thôn. Theo số liệu thống kê trong toàn tỉnh năm 2012 xảy ra 449 vụ bạo lực gia đình, năm 2013 là 576 vụ và năm 2014 có 299 vụ. Năm 2013 bạo lực gia đình đối với người dưới 16 tuổi là 44 vụ, năm 2014 là 105 vụ, đối với người từ 16-59 năm 2013 là 400 vụ, năm 2014 là 118 vụ. Các trường hợp bạo lực gia đình chủ yếu do nam giới gây ra, trong đó phần lớn nạn nhân là nữ ở độ tuổi từ 16-59 (năm 2014 chiếm 60,4%) và trẻ em dưới 16 tuổi (năm 2014 chiếm 35,1%). Địa phương có số vụ bạo lực gia đình cao nhất là Bố Trạch, chiếm 39,4% toàn tỉnh. Các vụ bạo lực gia đình diễn ra ở nông thôn là chủ yếu, năm 2013 chiếm 92,2%, năm 2014 chiếm 83,9% [6].

Trong thời gian qua chúng tôi cũng đã tiến hành điều tra đối với 240 trường hợp phụ nữ bị bạo lực gia đình ở tỉnh Quảng Bình, trong đó có 89 trường hợp, chiếm 37,1% phụ nữ tham gia trả lời là họ luôn bị bạo lực thể chất. Hình thức bạo lực được thể hiện rất đa dạng, thông qua các dạng tát, đánh, đấm bằng tay hoặc đánh bằng đồ vật (chiếm 69,7%); ném vật gì đó, đẩy hoặc xô thứ gì đó làm tổn thương vợ và kéo tóc, kéo lê người (chiếm 34,8%). Có nhiều người chồng nhấn tâm bóp cổ làm nghẹt thở, dùng dao gây thương tích, đánh đập vợ một cách tàn nhẫn (chiếm 14,6%). Trong số các vụ bạo lực được nghiên cứu có một trường hợp người chồng đã dùng dao để tấn công vợ. Đáng lên án, có năm trường hợp người chồng thực hiện hành vi bạo lực khi vợ đang mang thai (chiếm 5,6%). Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng bạo lực thể chất bắt đầu sớm trong mối quan hệ vợ chồng và giảm dần theo độ tuổi. Trong nghiên cứu phỏng vấn sâu với người bị bạo lực cho thấy phụ nữ thường phải hứng chịu cùng một lúc nhiều hành vi bạo lực thể chất và với bất cứ công cụ gì mà người chồng có được. Sự kết hợp các hành vi bạo lực cũng có những tác động về mặt tinh thần đối với phụ nữ. Nhiều phụ nữ chia sẻ rằng chồng họ thường túm tóc hoặc ấn đầu để họ không thể chạy trốn khi bị đánh và người chồng thường bóp cổ vợ để thỏa mãn cơn tức giận mà không quan tâm đến hậu quả. Hành vi bóp cổ, kéo hoặc giật tóc mặc dù có thể không để lại những thương tích như những hành vi khác nhưng chúng ảnh hưởng nghiêm trọng đối với sức khỏe tâm thần của người bị bạo lực. Đối với bạo lực về tinh thần được xác định bằng những hành vi như chửi bới, kiểm soát, hăm dọa, làm nhục và uy hiếp tinh thần nạn nhân. Hình thức bạo lực này nhiều lúc bao gồm cả thủ đoạn cưỡng bức. Kết quả điều tra của chúng tôi cho thấy trong số 240 trường hợp, có 125 ý kiến, chiếm 52,1% phụ nữ được hỏi trả lời là luôn bị bạo lực về tinh thần. Trong đó, hình thức bạo lực tinh thần được thể hiện dưới dạng sỉ nhục, lăng mạ, chửi bới, xúc phạm danh dự người vợ và gia đình vợ chiếm 60,8%; coi thường, làm bề mặt trước người khác chiếm 12%; đe dọa quất mắng, đập phá đồ đạc có 20% trường hợp; dọa gây tổn thương người thân của vợ chiếm 2,4%; có 31,2% ông chồng kiểm soát vợ bất cứ ở đâu và bất cứ khi nào, nghi ngờ vợ ngoại tình, ghen tuông mù quáng,

vô cớ; hành vi cô lập xua đuổi, gây áp lực hoặc đuổi ra khỏi nhà; không cho gặp gỡ bạn bè, không cho gặp gỡ gia đình chiếm 9,6%; cưỡng ép ly hôn chiếm 1,6%. Như vậy, hình thức bạo lực tinh thần được thể hiện dưới rất nhiều dạng và biểu hiện rõ nét sức mạnh uy quyền của người chồng trong gia đình. Đối với bạo lực tình dục người phụ nữ gặp khó khăn hơn khi tiết lộ những thông tin về hình thức bạo lực này. Đối với nhiều phụ nữ việc nói về bạo lực tình dục trong hôn nhân được xem như một chủ đề không phù hợp và khó chia sẻ. Kết quả điều tra của chúng tôi cho thấy có 33,3% (80/240) phụ nữ được hỏi thừa nhận chồng có hành vi bạo lực tình dục đối với mình. Bạo lực tình dục thể hiện qua việc sử dụng sức mạnh vật chất và tinh thần, cưỡng bức hoặc đe dọa về tâm lý để ép buộc người vợ tham gia quan hệ tình dục ngoài ý muốn, cho dù hành vi đó có thực hiện được hay không. Hình thức là dùng lời nói ép quan hệ tình dục (56,3%) và hoặc đánh đập vợ buộc vợ quan hệ tình dục ngoài ý muốn của vợ (23,8%), ép người vợ kích thích thỏa mãn dục vọng khiến vợ cảm thấy nhục nhã (2,5%). Đặc biệt có sáu trường hợp (chiếm 7,5%) cho biết chồng họ có hành vi ép vợ quan hệ tình dục với người khác có lợi cho chồng. Trong số nạn nhân bị bạo lực tình dục có 10% trường hợp không chia sẻ hành vi bạo lực của chồng đối với mình. Bạo lực tình dục trong nhiều trường hợp đi kèm với bạo lực thể chất và tinh thần. Nếu người vợ không đáp ứng yêu cầu của người chồng thì sẽ bị đánh, chửi, xúc phạm hoặc bị hắt hủi. Nhiều trường hợp do người vợ miễn cưỡng nên người chồng không thỏa mãn, dẫn đến người chồng đi ngoại tình hoặc quay sang xa lánh vợ. Đối với bạo lực kinh tế, kết quả điều tra cho thấy trong 240 phụ nữ tham gia trả lời có 78 trường hợp, chiếm 32,6% khẳng định là luôn bị chồng gây áp lực về kinh tế thể hiện thông qua việc không đưa tiền để vợ chi tiêu cho gia đình (19,6%), lấy hết tiền và chiếm đoạt tiền tiết kiệm của vợ (4,2%). Có nhiều trường hợp người chồng kiểm soát toàn bộ thu nhập của vợ và khi tức giận thì đập phá tài sản riêng của vợ cũng như tài sản chung của vợ chồng (7,5%). Hành vi cưỡng ép người vợ lao động quá sức, đóng góp tài chính vượt quá khả năng của vợ nhằm thỏa mãn nhu cầu uống rượu, chơi cờ bạc hoặc phục vụ các nhu cầu cá nhân của người chồng chiếm 1,3%. Hành vi bạo lực về kinh tế trong nhiều gia đình bao hàm một hoặc một số những biểu hiện trên.

Kết quả nghiên cứu cho thấy các hình thức bạo lực của người chồng đối với vợ không phải thực hiện đơn lẻ và riêng biệt mà thường là sự kết hợp giữa các loại bạo lực, trong đó phổ biến là bạo lực thể chất, tình dục và tinh thần. Nhiều phụ nữ trả lời từng phải chịu đồng thời ba loại bạo lực này trong suốt thời gian chung sống. Bạo lực thể xác không tách rời khỏi bạo lực tinh thần. Cùng với hành vi đánh đập là chửi mắng và các hành vi đe dọa khác, bạo lực này dẫn tới bạo lực khác và chúng thường được thực hiện đồng thời. Nhiều trường hợp bạo lực tinh thần như là hậu quả của bạo lực thể chất, tình dục và kinh tế.

Nghiên cứu nguyên nhân của bạo lực gia đình trong điều tra của chúng tôi cho thấy có 35% trong số 240 phụ nữ được hỏi trả lời vì người chồng có tính gia trưởng, bảo thủ; 24% trường hợp khẳng định chồng họ luôn có thái độ coi thường vợ, cho rằng phụ nữ chẳng làm được gì nên không tôn trọng và thường dùng bạo lực để giải quyết các vấn đề

mâu thuẫn giữa vợ chồng; 18% ý kiến nói rằng do sinh toàn con gái nên chồng chán nản và thường gây sự đánh chửi vợ, con; những trường hợp còn lại (chiếm 23%) nói rằng do vợ không chịu nghe lời chồng, làm trái ý chồng nên người chồng tức giận mà dùng vũ lực hoặc xúc phạm, lăng mạ vợ [7].

Trên cơ sở tình hình bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình, nghiên cứu từ góc độ giới, chúng tôi nhận thấy bất bình đẳng giới là nguyên nhân sâu xa, là yếu tố cơ bản nhất gây ra tình trạng bạo lực gia đình. Vấn đề này được phân tích ở một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, do ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến với những quan niệm định kiến giới, những định kiến này đã ăn sâu trong tâm thức của nhiều người. Đó chính là tư tưởng trọng nam khinh nữ, phụ nữ phải biết phục tùng chồng và gia đình bên chồng, trong gia đình nam giới là người quyết định. Điều này được tiếp sức bởi truyền thống văn hóa và niềm tin mạnh mẽ về gia đình cũng như vai trò giới trong quá khứ và đã khiến cho nhiều nam giới cho rằng họ là người có vai trò trụ cột, có quyền quyết định mọi việc trong gia đình. Do vậy, nhiều người đàn ông cho mình có quyền sử dụng sức mạnh để thể hiện quyền lực của mình, tự cho mình quyền đối xử tàn tệ, bất công dưới nhiều hình thức khác nhau, trên nhiều lĩnh vực, trong gia đình và ngoài xã hội. Sự bất bình đẳng giữa vợ và chồng bắt nguồn từ truyền thống gia trưởng của người đàn ông và đây là nguyên nhân mang tính lịch sử. Ảng - ghen khăng định trong 3 hình thức bất bình đẳng lớn nhất của lịch sử nhân loại, quan hệ bất bình đẳng giữa nam và nữ là nguồn gốc đích thực có tính chất lịch sử, xã hội của những mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu giữa vợ và chồng. Thực tế cho thấy nhiều người đàn ông sử dụng bạo lực như là một cách để khẳng định vị trí của mình. Những tình huống dẫn tới bạo lực trong cuộc điều tra được thể hiện khi người chồng đã uống bia rượu chiếm tỉ lệ cao nhất (48,8%); đánh bài, cá độ bị thua chiếm 15,8%; do ngoại tình (6,3%); áp lực về tiền bạc, kinh tế (16,3%) hay thất bại trong công việc (7,1%). Những tình huống trên là yếu tố gia tăng nguy cơ bạo lực, còn yếu tố sâu xa dẫn đến hành vi bạo lực là tư tưởng thích kiểm soát người khác, coi thường vợ của nhiều người chồng. Họ có xu hướng đổ lỗi cho vợ về mọi sự thất bại của mình. Nhiều trường hợp người chồng gây bạo lực một cách vô cớ như là phương cách để thể hiện sức mạnh của mình. Họ coi vợ và con như công cụ giải tỏa bức xúc trong lòng. Đặc biệt nhiều đàn ông kiểm soát thời gian, tiền bạc, các mối quan hệ bạn bè và thậm chí kiểm soát cả cảm xúc của vợ. Họ không cho phép vợ khóc, không cho chia sẻ với ai, không được bày tỏ ý kiến, không được cãi lời nào bất luận chồng đúng hay sai. Với nhiều đàn ông, người vợ phải phục tùng vô điều kiện.

Cùng với đó là hàng loạt những lý do người chồng sử dụng để giải thích cho hành vi bạo lực mà họ gây ra cho vợ mình. Ví dụ khi vợ lên mặt với chồng, khi con hư hoặc khi vợ cãi lại chồng... thì việc chồng bạo lực đối với vợ theo họ là có thể chấp nhận được. Vợ không được phép làm bất cứ điều gì ảnh hưởng tới uy tín của chồng, ngay cả khi chồng sai. Trong trường hợp này bạo lực đang được bình thường hóa thể hiện chính ở quan niệm của người đàn ông cho rằng bạo lực do chồng gây ra là chấp nhận được nếu vợ làm điều gì đó sai trái. Một số ví dụ về những việc mà vợ làm sai được sử dụng để

giải thích cho bạo lực là vợ ham mê cờ bạc, đưa chuyện, nói xấu gia đình chồng, không nhẹ nhàng, hoặc không biết chăm sóc gia đình v.v... Nhiều trường hợp khi người chồng uống rượu say hoặc đánh bài thua, vợ khuyên thì cho rằng vợ dạy đời nên đánh vợ. Điều đó cho thấy trong tư tưởng của nhiều người chồng sự phân biệt vai trò giới một cách sâu sắc khiến họ thực hiện hành vi bạo lực và cho đó là điều bình thường. Kết quả nghiên cứu Quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ cho thấy 33,7% trong số những phụ nữ được hỏi trả lời họ bị bạo lực khi chồng say rượu, khi nảy sinh các vấn đề gia đình và khi có khó khăn tài chính (27,8% và 24,7%). 11% phụ nữ cho biết là chẳng có lý do cụ thể nhưng người chồng vẫn có hành vi bạo lực [2]. Đặc biệt, trước đây, nhiều người phụ nữ bị hành hạ do sống phụ thuộc chủ yếu vào chồng. Khi nền kinh tế thị trường phát triển, vai trò của phụ nữ có nhiều thay đổi và nhiều người thành đạt hơn chồng song họ vẫn bị chồng ngược đãi mà nguyên nhân là người chồng cảm thấy địa vị trụ cột gia đình của mình bị lung lay. Lúc này bạo lực được sử dụng như là phương cách để người chồng giành lại quyền lực trong gia đình.

Thứ hai, do nhận thức sai lệch của người phụ nữ bị bạo lực về vị thế của nữ giới trong xã hội. Nhiều phụ nữ luôn nhận thấy mình thua kém nam giới, không thấy được quyền của mình nên hầu như không phản kháng trước những hành vi bạo lực và sự sỉ nhục của chồng. Tư tưởng tự ti, phụ thuộc kinh tế, lệ thuộc tình cảm đã dẫn đến việc nhiều phụ nữ thừa nhận một cách tự nguyện quyền hành của nam giới trong gia đình. Nhiều người do thiếu hiểu biết về quyền bình đẳng giữa nam và nữ, quyền được khẳng định bản thân và được pháp luật bảo vệ, thiếu kỹ năng sống nên khi xảy ra bạo lực gia đình họ không có cách lựa chọn nào khác ngoài chịu đựng và nhẫn nhịn. Sự bất bình đẳng này là “bất bình đẳng trên cơ sở giới” vì chúng liên quan đến địa vị thấp kém hơn của người phụ nữ trong mối quan hệ với đàn ông trong xã hội. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng bạo lực gia đình có xu hướng gia tăng. Người phụ nữ Việt Nam luôn ý thức rằng mình phải làm tròn bổn phận của người vợ, người mẹ và người con trong gia đình. Và sự nhẫn nhịn trở thành một phẩm chất của họ khi muốn giữ gìn sự yên ấm trong gia đình. Thậm chí họ xem đó là chuyện bình thường và việc chấp nhận những hành vi bạo hành của chồng cũng là nghĩa vụ của một người vợ trong gia đình. Trường hợp bà Phạm Thị Xue ở Hợp Phú, Quảng Hợp, Quảng Bình là một minh chứng rõ nét. 32 năm (từ năm 1976 đến 2008) bị dọa dẫm bởi người chồng vũ phu cũng là 32 năm bà sống trong nỗi đau đớn, sợ hãi, tủi nhục và chịu đựng. Tuy vậy, bà vẫn tha thứ cho chồng sau mỗi lần chồng quỳ lạy, van xin và luôn tìm cách bảo vệ chồng trước dư luận, hàng xóm. Cho đến tháng 8/2008 khi hàng xóm phát hiện bà nằm lơ đãng, bất tỉnh trong vũng máu, toàn thân bầm tím, tay chân bị cắt đứt gân... chồng bà mới bị bắt và bị kết án 48 tháng tù thì bà mới thoát khỏi cuộc sống bị bạo lực nhưng nỗi ám ảnh về những tháng ngày kinh hoàng ấy vẫn đeo bám bà suốt cuộc đời [8]. Trong rất nhiều phụ nữ sự phản kháng, đấu tranh của họ trước hiện tượng bạo lực gia đình rất hạn chế. Họ lo lắng nếu hàng xóm, láng giềng, anh em bà con biết được thì sẽ bị chê cười, bản thân họ sẽ bị mọi người chê trách là không biết giữ gìn hạnh phúc gia đình. Trong đời sống tình dục nhiều

phụ nữ cho rằng một người phụ nữ đương nhiên phải có trách nhiệm thỏa mãn nhu cầu của chồng cho dù mình có muốn hay không. Họ quan niệm tình dục là trách nhiệm và là phương thức để giữ chồng và hạnh phúc gia đình mà không quan tâm đến cảm xúc của bản thân. Còn đối với hành vi kiểm soát của người chồng đối với vợ thường được những người vợ bào chữa và biện hộ như là biểu hiện của tình yêu, ví dụ như “vợ có lẽ đã làm gì sai khiến chồng nghi ngờ”, “một người vợ tốt phải là người luôn biết vâng lời chồng ngay cả khi chị ấy không đồng ý”. Nghiên cứu của chúng tôi cũng như nhiều nghiên cứu khác như nghiên cứu Quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam năm 2010, kết quả điều tra của Bộ Tư pháp phối hợp với Cơ quan phòng chống tội phạm ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc năm 2012, Báo cáo Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ năm 2011, nghiên cứu của Quỹ dân số Liên hợp quốc về phòng, chống và ứng phó với bạo lực gia đình ở Việt Nam năm 2012 cho thấy hiện nay phần lớn phụ nữ bị bạo lực nhận thức chưa đúng đắn về nguyên nhân gây bạo lực, họ cho rằng do lúc đó người đàn ông uống rượu không kiềm chế được bản thân, do người đàn ông nóng tính, do phải gánh vác nhiều việc hay do quá yêu vợ nên ghen tuông, vì vậy việc họ thực hiện hành vi bạo lực cũng là điều chấp nhận được. Nhiều trường hợp người phụ nữ tự đổ lỗi cho bản thân không biết chiều chồng, vụng về... Báo cáo Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ cũng đã chỉ ra rằng hơn 1/3 phụ nữ Việt Nam trong độ tuổi từ 15 đến 49 coi việc bị chồng đối xử bằng bạo lực là bình thường [9].

Những người phụ nữ cho rằng hành vi bạo lực của chồng là đúng khi vợ sao nhãng con cái chiếm 26,8%, hoặc khi người vợ muốn thể hiện ý kiến như cãi lại chồng (20,6%) gần 14% đồng ý chồng có thể đánh vợ nếu vợ đi ra ngoài mà không xin phép, gần 6% cho là chồng có quyền bạo lực với vợ nếu từ chối quan hệ tình dục, 3,2% đối với trường hợp làm cháy thức ăn [2]. Chính nhận thức sai lệch về vai trò giới của người vợ trong gia đình đã dung túng hành vi bạo lực của người chồng. Điều này được khẳng định lần nữa khi chúng tôi tìm hiểu lý do cam chịu chấp nhận người đàn ông bạo lực trong gia đình. Phần lớn người vợ không muốn từ bỏ người đàn ông bạo lực trong gia đình vì quá coi trọng vị trí của người đàn ông đối với bản thân và đối với gia đình, vì đó là cha của con mình, vì lệ thuộc về cảm xúc, lệ thuộc về kinh tế vào người chồng.

Thứ ba, do sự nhìn nhận sai lệch về vai trò giới trong cộng đồng xã hội. Theo quan niệm của nhiều người thì người chồng có quyền “dạy dỗ” vợ và người vợ có nghĩa vụ “phục tùng” chồng, dường như đó là quy luật tự nhiên. Thậm chí những người phụ nữ càng cam chịu, càng nhẫn nhịn và chấp nhận cuộc sống với những người chồng thô lỗ, vũ phu lại được đánh giá là biết hy sinh vì hạnh phúc gia đình. Trong tư tưởng của nhiều người, đàn ông có “quyền” thể hiện cơn giận dữ của mình còn phụ nữ không được phép nổi nóng, không được phản ứng. Vì vậy, họ thường phải nuốt giận và khóc thầm sau lưng chồng. Sự thừa nhận sai lệch của xã hội về giới trong đó cho rằng bản chất của người phụ nữ Việt Nam là “chịu đựng” cũng là yếu tố làm cho người phụ nữ luôn bị đổ lỗi là nguyên nhân gây ra những xung đột và cáu giận của người chồng. Khuôn mẫu giới mà xã hội tạo ra đã trói buộc người phụ nữ, buộc người phụ nữ luôn phải cam chịu.

Chính những quan điểm chưa đúng về giới đã làm cho bạo lực gia đình ngày càng có cơ hội gia tăng về số lượng và mức độ nghiêm trọng. Bên cạnh đó, cho đến nay một bộ phận cộng đồng xã hội, chính quyền còn xem bạo lực gia đình như là chuyện riêng tư, chuyện tế nhị của mỗi gia đình nên không có sự can thiệp kịp thời và hiệu quả. Nhiều gia đình vẫn được xem là đơn vị tách biệt với xã hội và do người đàn ông trong gia đình kiểm soát. Chính sự thờ ơ, thiếu chia sẻ của xã hội đã khiến cho bạo lực gia đình trở nên trầm trọng hơn. Chừng nào xã hội còn có cách nhìn thiếu khách quan về địa vị của người phụ nữ, đánh giá không đúng về vai trò, quyền bình đẳng của người phụ nữ trong gia đình, trong xã hội thì khi đó bạo lực gia đình còn có điều kiện tồn tại và phát triển. Nghiên cứu quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ khẳng định có 87% phụ nữ bị bạo lực chưa bao giờ tìm kiếm sự hỗ trợ từ dịch vụ chính thống hoặc những người có thẩm quyền. Kết quả điều tra của chúng tôi cho thấy trong 240 trường hợp, khi xảy ra bạo lực gia đình nhưng không có ai can thiệp chiếm 23,8%; gia đình can thiệp chiếm 27,5%; hàng xóm can thiệp chiếm 21,7%; bạn bè tham gia giúp đỡ chiếm 9,2%, trong lúc đó Hội phụ nữ, chính quyền địa phương chỉ chiếm mức 10,8% và 5%; cơ quan chồng hoặc vợ chiếm 2,5%. Xuất phát từ định kiến về giới mà cộng đồng, xã hội coi vấn đề bạo lực gia đình là chuyện thông thường, sự can thiệp, lên án của cộng đồng, làng xóm, chính quyền địa phương chỉ mang tính chất nhất thời, mờ nhạt. Đặc biệt trong nhiều trường hợp xã hội có xu hướng đổ lỗi cho người vợ, cho rằng do người vợ không biết cách cư xử nên mới bị chồng bạo lực. Có trường hợp một phụ nữ đã tâm sự về hành vi bạo lực của chồng với thành viên của một dự án cộng đồng về bảo vệ phụ nữ và khi thông tin đó được những người có trách nhiệm trong dự án phản ánh đến các cơ quan, tổ chức liên quan thì người phụ nữ bị bạo lực đã bị gọi lên phê bình vì đã làm ảnh hưởng đến thành tích của địa phương. Điều đó cho thấy cách nhìn và thái độ, cách ứng xử sai lệch của cộng đồng xã hội đã vô tình tạo điều kiện cho bạo lực gia đình đối với phụ nữ tồn tại và phát triển.

Qua nghiên cứu tình hình bạo lực gia đình, chúng tôi nhận thấy bạo lực đối với phụ nữ đang diễn ra thường xuyên ở nhiều gia đình dưới nhiều hình thức khác nhau và để lại hậu quả nghiêm trọng. Đây là nguy cơ tiềm tàng phá vỡ sự ổn định, bền vững của gia đình và xã hội. Đồng thời là sự vi phạm nhân phẩm con người, vi phạm công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ mà Việt Nam là một trong những quốc gia sớm phê chuẩn. Nguyên nhân sâu xa của hiện tượng này xuất phát những quan niệm và định kiến giới. Việc ngăn chặn và tiến tới đẩy lùi nạn bạo lực đối với phụ nữ là mối quan tâm của tất cả chúng ta. Để đảm bảo phụ nữ được sống trong môi trường không bạo lực, được nói lên tiếng nói và đảm bảo quyền của mình, chúng ta cần chung tay giải quyết bạo lực gia đình bằng nhiều hình thức và biện pháp, trong đó cần đặc biệt chú trọng những biện pháp tăng cường thúc đẩy bình đẳng giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Tư pháp - Cơ quan phòng chống tội phạm ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc, "Tài liệu hướng dẫn trợ giúp pháp lý trong các vụ việc liên quan đến bạo lực gia đình", 2012.
- [2] Tổng cục thống kê, "Nghiên cứu Quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam", 2010.
- [3] Công ước Liên hợp quốc về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW).
- [4] Tổ chức Y tế thế giới (WHO), "Nghiên cứu đa quốc gia về sức khỏe phụ nữ và bạo lực gia đình", 2006.
- [5] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, "Thông cáo báo chí năm gia đình Việt Nam 2013", 2013.
- [6] Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Quảng Bình, "Báo cáo tình hình hoạt động công tác gia đình năm 2012, 2013, 2014".
- [7] T. T. Sáu, "Thực trạng bạo lực gia đình ở Quảng Bình và vấn đề giáo dục kỹ năng phòng chống bạo lực gia đình cho sinh viên," tech. rep., Báo cáo kết quả đề tài khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Quảng Bình, 2014.
- [8] Trang thông tin điện tử: Cand.com.vn.
- [9] Tổng cục thống kê, "Báo cáo Điều tra Đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ", 2011.

FAMILY VIOLENCE AGAINST WOMEN FROM GENDER PERSPECTIVE VIEW

Abstract. *The family is the foundation of society. In each family, the members' living in love, equality and without violence is the source of sustainable social development. However, in reality, the actual situation violence of Vietnamese family, especially violence against women is currently happening widespread in many families, in which many extremely-violent acts seem to be regarded as normal in life society. The public opinion is deeply concerned about its severe impact on the development of physical, mental and leaves victims of serious consequences throughout their lives as well as that of the other family members. The study of domestic violence against women, from gender perspective view has been conducted in order to provide us with a comprehensive and objective view of the violence that the woman has been going through in their family life, from which suggested solutions to prevent and effectively combat the violence against women in particular, and violence in general.*

Keywords: *Family violence, sex violence, family.*